

# BẢO ĐẢM NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ TRONG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG

PHẠM HỒNG THÁI\* -  
PHẠM HỒNG SƠN\*\*

*Nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước là nguyên tắc hiến định, được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 và được thể hiện trong nhiều đạo luật về tổ chức cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, trong thực tiễn thực hiện nguyên tắc này còn nhiều bất cập, có nơi còn vi phạm nghiêm trọng. Điều này đặt ra hàng loạt vấn đề lý luận và thực tiễn thi hành nguyên tắc này trong tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Bài viết luận giải cơ sở hình thành nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, thực tiễn thi hành, từ đó, đề xuất các giải pháp bảo đảm thi hành nguyên tắc này trong tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.*

*Từ khóa:* Nguyên tắc; tập trung dân chủ; tổ chức; hoạt động; cơ quan hành chính nhà nước; địa phương.

*Democratic centralism in the organization and operation of the state agencies is a constitutional principle, recognized in the 2013 Constitution and reflected in many laws on the organization of state agencies. However, the actual implementation of this principle has revealed many shortcomings and there were serious violations in some localities, which raised many theoretical and practical issues of the implementation of this principle in the organization and operation of state administrative agencies. The paper explained the basis of the principle of democratic centralism in the organization and operation of state administrative agencies, described the actual implementation, and proposed solutions to ensure the implementation of this principle in the organization and operation of state administrative agencies in localities.*

*Keywords:* Principle; democratic centralism; organization; operation; state state administrative agencies; locality.

NGÀY NHẬN: 12/7/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/8/2022

NGÀY DUYỆT: 16/9/2022

## 1. Đặt vấn đề

Nguyên tắc tập trung dân chủ (TTDC) trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta, được thể hiện trong các quan điểm, tư tưởng của V.I. Lênin, trong tư tưởng Hồ Chí

Minh và dần được ghi nhận trong *Hiến pháp*, pháp luật Việt Nam. Từ tư tưởng, quan điểm đến ghi nhận vào *Hiến pháp*, nguyên tắc

\* GS.TS, Đại học Quốc gia Hà Nội

\*\* Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

TTDC “trở thành” nguyên tắc mang tính chính trị - pháp lý, làm nền tảng cho việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước (CQNN), đặc biệt cơ quan hành chính nhà nước (CQHCCNN), bao gồm: Ủy ban nhân dân (UBND) và cơ quan chuyên môn thuộc UBND ở địa phương.

### **2. Khái quát chung về nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương**

#### *a. Quan niệm về nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của cơ quan nhà nước*

Bộ máy nhà nước là hệ thống CQNN được tổ chức và hoạt động trên cơ sở những nguyên tắc chung thống nhất, bao gồm: những nguyên tắc mang tính chính trị - xã hội và các nguyên tắc mang tính kỹ thuật. Các nguyên tắc là cơ sở của việc tổ chức và hoạt động của các CQNN, bắt nguồn từ các quy luật khách quan, quá trình phát triển xã hội, nhà nước và xuất phát từ những yếu tố khách quan của đời sống chính trị - xã hội, có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tổ chức và hoạt động của CQNN.

Các nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của các CQNN không tồn tại biệt lập, mà liên hệ chặt chẽ với nguyên tắc khác, tạo thành một hệ thống, việc thực hiện nguyên tắc này là tiền đề để thực hiện nguyên tắc khác. Nội dung các nguyên tắc luôn thay đổi và phát triển phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội của các quốc gia qua các giai đoạn lịch sử, đồng thời cùng một nguyên tắc nhưng vận dụng vào tổ chức và hoạt động của từng loại CQNN (lập pháp, hành pháp, tư pháp) cũng khác nhau. Do vậy, nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của CQNN là những tư tưởng, nguyên lý, xuất phát điểm khách quan có tính quy luật được quán triệt, thể hiện trong toàn bộ quá trình tổ chức và hoạt động của cơ quan nhà nước, được quy định trong *Hiến pháp* và pháp luật.

#### *b. Những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tập trung dân chủ*

Nguyên tắc TTDC là nguyên tắc căn bản, nền tảng trong tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản do những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đề xướng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp thu, vận dụng trong tổ chức và hoạt động của Đảng và của bộ máy nhà nước. V.I. Lênin đã viết : “... chế độ tập trung hiểu theo nghĩa thực sự dân chủ, đã bao hàm khả năng ... phát huy một cách đầy đủ và tự do không những các đặc điểm của địa phương mà cả những sáng kiến của địa phương, tính chủ động của địa phương, tính muôn hình, muôn vẻ của các đường lối, của các phương pháp và phương tiện để đạt đến mục đích chung”<sup>1</sup> và “Chế độ tập trung dân chủ, một mặt, thật khác xa chế độ tập trung quan liêu chủ nghĩa và mặt khác, thật khác xa chủ nghĩa vô chính phủ”<sup>2</sup>; “Không có gì sai lầm bằng việc lẫn lộn chế độ tập trung dân chủ với chủ nghĩa quan liêu và với lối rập khuôn máy móc”<sup>3</sup>.

Kế thừa những luận điểm căn bản của V.I. Lênin về TTDC, tiếp cận từ góc độ quyền lực nhân dân, chủ quyền nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh lý giải bản chất của TTDC: “Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ. Các cơ quan chính quyền là thống nhất, tập trung. Từ Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính xã đến Quốc hội và Chính phủ trung ương, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương. Thế là vừa dân chủ vừa tập trung”<sup>4</sup>.

Hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc TTDC sẽ làm cho Đảng ta ngày càng vững mạnh, thống nhất trong tư tưởng và hành động: “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người”<sup>5</sup>. TTDC

phải được quán triệt và thực hiện trong từng đảng viên, trong các tổ chức đảng để Đảng ta hoàn thành sứ mệnh lịch sử của một Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhân dân ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, cùng với nguyên tắc TTDC, Người còn đề cập nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Đây là biểu hiện của nguyên tắc TTDC trên phương diện lãnh đạo, quản lý. Hồ Chí Minh khẳng định: “Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách tức là dân chủ tập trung”<sup>6</sup>. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lãnh đạo mà không tập thể thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không có cá nhân thì sẽ đi đến tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau”<sup>7</sup>.

Về nguyên tắc TTDC, Đảng nhấn mạnh: “Mở rộng dân chủ các lĩnh vực của đời sống xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là dân chủ xã hội chủ nghĩa, không phải dân chủ tư sản. Dân chủ phải đi đôi với tập trung, với kỷ luật, pháp luật, với ý thức trách nhiệm công dân. Dân chủ phải có lãnh đạo, lãnh đạo để phát huy dân chủ đúng hướng; mặt khác, lãnh đạo bằng phương pháp dân chủ trên cơ sở phát huy dân chủ”<sup>8</sup>.

*c. Quy định của Hiến pháp và pháp luật về nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương*

*Hiến pháp* năm 1946, ra đời trong điều kiện, hoàn cảnh mới giành chính quyền, để giữ vững chính quyền, đòi hỏi lãnh đạo, quản lý phải được tập trung, thống nhất nên *Hiến pháp* chú trọng đến tính tập trung hơn khía cạnh dân chủ trong tổ chức và hoạt động của CQHCCNN ở địa phương: Ủy ban hành chính (UBHC) có trách nhiệm: thi hành các mệnh lệnh của cấp trên; thi hành các nghị quyết

của Hội đồng nhân dân (HDND) địa phương mình sau khi được cấp trên chuẩn y.

Nguyên tắc TTDC đã được *Hiến pháp* năm 1959 khái quát lên thành nguyên tắc hiến định: “Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan nhà nước khác đều thực hành nguyên tắc tập trung dân chủ” (Điều 4). Trên cơ sở *Hiến pháp* năm 1959, *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 1962 quy định nguyên tắc TTDC được thể hiện thông qua các quy định về chế độ làm việc của UBHC “ Ủy ban hành chính các cấp làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, phân công phụ trách...” (Điều 53).

Kế thừa và phát huy những tư tưởng của *Hiến pháp* năm 1959 về TTDC, *Hiến pháp* năm 1980 diễn đạt một cách rõ ràng hơn “Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan khác của Nhà nước đều tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ” (Điều.....). Điều này có nghĩa khi tổ chức các CQNN và trong hoạt động của bất kỳ một cơ quan nào, dù đó là cơ quan quyền lực nhà nước, CQHCCNN hay cơ quan tư pháp, cơ quan kiểm sát... cũng đều phải thực hiện nguyên tắc TTDC.

*Hiến pháp* năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) quy định: “Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan khác của Nhà nước đều tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ”, đến *Hiến pháp* năm 2013 có cách thể hiện tương tự như *Hiến pháp* năm 1959 nhưng khái quát và đầy đủ hơn, tại Điều 8, quy định: “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo *Hiến pháp* và pháp luật, quản lý xã hội bằng *Hiến pháp* và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ”.

### 3. Thực tiễn thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ

*Thứ nhất, đối với phương thức thiết lập CQHCCNN ở địa phương.*

Theo khoản 1 Điều 114 *Hiến pháp* năm 2013: UBND ở cấp chính quyền địa phương

do HĐND cùng cấp bầu ra, là cơ quan chấp hành của HĐND, CQHCCN ở địa phương, chịu trách nhiệm trước HĐND và CQHCCN cấp trên. Cụ thể hóa quy định của *Hiến pháp* tại Điều 20 *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định: UBND gồm chủ tịch, phó chủ tịch và các ủy viên đều do HĐND bầu nên.

Như vậy, để trở thành người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND (cấp tỉnh, cấp huyện) thì trước hết phải được cử tri bầu làm đại biểu HĐND cùng cấp, được HĐND bầu làm ủy viên UBND. Việc quy định tất cả những người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND đều là thành viên UBND thể hiện tính dân chủ trong việc thiết lập nên Ủy ban. Quy định này tạo nên sự bình đẳng giữa các ủy viên Ủy ban trong việc giải quyết các công việc chung của Ủy ban, khắc phục được tình trạng có người đứng đầu cơ quan chuyên môn là thành viên Ủy ban, có người không là thành viên Ủy ban.

Bên cạnh tính dân chủ, khía cạnh tập trung trong tổ chức UBND các cấp được thể hiện thông qua cơ chế người đứng đầu CQHCCN cấp trên phê chuẩn việc bầu, miễn nhiệm và quyết định điều động, cách chức chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp dưới. Điều này thể hiện tính tập trung trong tổ chức và hoạt động của UBND các cấp. Tính tập trung còn thể hiện thông qua những quy định: người đứng đầu CQHCCN cấp trên, đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ văn bản của UBND, chủ tịch UBND cấp dưới trái với *Hiến pháp*, luật và văn bản của CQHCCN cấp trên.

*Thứ hai, qua hình thức hoạt động của UBND.*

UBND làm việc thông qua hoạt động của tập thể UBND, của chủ tịch và các thành viên của UBND. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND phải được đưa ra bàn bạc tập thể và biểu quyết theo đa số. Hình thức hoạt động của tập thể tập trung chủ yếu tại phiên họp của Ủy ban. Phiên họp của UBND thảo

luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND bằng hình thức biểu quyết. Quyết định của UBND tại phiên họp phải được quá nửa tổng số thành viên UBND biểu quyết tán thành. Ngoài ra, trong một số trường hợp do yêu cầu cấp bách hoặc không nhất thiết phải tổ chức thảo luận, biểu quyết tại phiên họp, chủ tịch UBND quyết định việc biểu quyết của thành viên UBND bằng hình thức gửi phiếu ghi ý kiến, sau đó chủ tịch UBND thông báo kết quả biểu quyết tại phiên họp UBND gần nhất.

Chế độ làm việc của UBND là chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm của chủ tịch UBND. Vì vậy, hoạt động của chủ tịch UBND với tư cách là người đứng đầu CQHCCN ở địa phương có vai trò quan trọng trong việc quyết định tính hiệu quả của cơ quan đó.

*Thứ ba, đối với việc thành lập cơ quan chuyên môn thuộc UBND.*

Cơ quan chuyên môn thuộc UBND là những bộ phận cơ cấu thuộc UBND, được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc trực thuộc hai chiều, cụ thể là cơ quan chuyên môn thuộc UBND chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND cùng cấp, đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn cấp trên. Chế độ hai chiều trực thuộc cũng là sự biểu hiện của nguyên tắc TTDC. Mặt khác, việc thiết lập cơ quan chuyên môn thuộc UBND dựa trên cơ sở nghị quyết của HĐND về số lượng cơ quan chuyên môn thuộc UBND; người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND là đại biểu HĐND, được bầu là thành viên UBND; chủ tịch UBND ra quyết định bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND, thực chất là phân công. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp UBND thực hiện thống nhất chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương theo các cấp hành chính.

Nhìn một cách tổng thể, qua thực tiễn có thể nhận thấy một số ưu điểm và hạn chế như sau:

Về ưu điểm, nguyên tắc TTDC đã được thực hiện khá triệt để, toàn diện trong tổ chức và hoạt động của CQHCCN ở địa phương. Những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của UBND được đưa ra thảo luận tập thể, biểu quyết theo đa số. Trên cơ sở đó, bảo đảm việc tổ chức, hoạt động của những cơ quan này về cơ bản bảo đảm đúng pháp luật.

Mặc dù vậy, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện nguyên tắc TTDC còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Đó là tình trạng “nói không đi đôi với làm”, tình trạng tùy tiện, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, không chấp hành nghiêm chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực tiễn có hai biểu hiện tiêu cực của việc thực hiện nguyên tắc này là: có nơi áp dụng máy móc, chú trọng việc thảo luận tập thể về hình thức, không phát huy được vai trò người đứng đầu trong việc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của người đứng đầu nên các vấn đề được ban hành chậm, kim hãm sự phát triển kinh tế - xã hội; hoặc có nơi buông lỏng nguyên tắc TTDC dẫn đến sự chuyên quyền, độc đoán, lạm dụng quyền lực...

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến tháng 8/2020, trong tổng số gần 40 cuộc kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, khi có dấu hiệu “vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng chiếm tới 60,5%, dẫn đến cấp ủy buông lỏng vai trò lãnh đạo; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu giảm sút; nhiều tổ chức đảng rơi vào dân chủ hình thức, đoàn kết xuôi chiều; người đứng đầu lạm quyền, vượt thẩm quyền, gia trưởng, chuyên quyền, độc đoán, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành, vi phạm nghiêm trọng các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, nhiều nơi rất nghiêm trọng”<sup>8</sup>. Vi phạm quy chế làm việc, nguyên tắc TTDC “liên quan đến cán bộ lãnh đạo ở nhiều cương vị,

từ Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang đến đảng viên được giao thực hiện chức trách, nhiệm vụ, công vụ; cán bộ đương chức hoặc đã nghỉ hưu nhưng vi phạm khi còn đang công tác; vi phạm xảy ra ở nhiều loại hình tổ chức đảng,... dẫn đến vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước trong nhiều lĩnh vực”<sup>9</sup>. Nhận định này, cũng cần phải liên tưởng đến vi phạm trong các CQHCCN nói chung, CQHCCN ở địa phương nói riêng.

#### 4. Một số giải pháp bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương

Một là, về mặt pháp lý cần hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của UBND theo hướng phải phân định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể UBND và của Chủ tịch UBND, những vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND phải được thảo luận tập thể, biểu quyết theo đa số, thiểu số phục tùng đa số. Chủ tịch UBND chỉ là người lãnh đạo, chủ trì, điều hành phiên họp, hoạt động của UBND, chứ không phải người quyết định, chi phối hoạt động của UBND, chỉ quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình do pháp luật quy định.

Đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND về nguyên tắc người quyết định cuối cùng thuộc về người đứng đầu nhưng phải vận dụng hợp lý “nguyên tắc tập trung dân chủ” để sao cho những vấn đề quan trọng cần được bàn bạc thảo luận trong cấp ủy, “ban lãnh đạo” của cơ quan chuyên môn, từ đó, huy động sự tham gia của các cấp phó, thậm chí ý kiến góp ý của UBND, cơ quan chuyên môn cấp dưới (đối với cấp tỉnh, cấp huyện) về những vấn đề có liên quan.

Hai là, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức về nguyên tắc TTDC trong tổ chức và hoạt động của CQHCCN ở địa phương, làm rõ nội dung, yêu cầu, biểu hiện của

nguyên tắc này. Mỗi cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức phải nhận thức đúng đắn và thống nhất về nguyên tắc TTDC, từ đó, vận dụng nguyên tắc này trong mọi trường hợp khi phải ban hành văn bản, chính sách, pháp luật hay khi chỉ đạo điều hành làm ảnh hưởng đến quyền con người, quyền công dân; dân chủ đi liền với kỷ luật, kỷ cương, pháp chế.

*Ba là*, tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, quy chế hóa nguyên tắc TTDC trong từng lĩnh vực, từng mặt công tác hoạt động của UBND và cơ quan chuyên môn thuộc UBND, cần cụ thể hóa các nội dung cơ bản của nguyên tắc này trong quy chế làm việc từng cơ quan, phù hợp với vị trí, tính chất pháp lý của từng cơ quan. Các CQHCCNN ở địa phương cần rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc cho phù hợp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và liên thông với quy chế làm việc của Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ và cả quy chế làm việc của chính quyền cấp dưới; quy chế ban hành văn bản pháp luật của cơ quan phải bảo đảm đúng thủ tục, trình tự ban hành mà pháp luật đã quy định, từ khâu sáng kiến ban hành, xây dựng dự thảo, thảo luận và thông qua văn bản, đặc biệt bảo đảm tính thống nhất, hợp pháp, hợp lý về nội dung và hình thức.

*Bốn là*, mở rộng dân chủ đi đôi với củng cố, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, pháp chế trong tổ chức và hoạt động của CQHCCNN ở địa phương. Xây dựng các thiết chế, cơ chế phát huy dân chủ, trước hết là bảo đảm thực hiện quyền sáng kiến của cán bộ, công chức, của cơ quan cấp dưới, nhất là quyền được thảo luận, phê bình, thông tin, bảo lưu ý kiến của những người cấp phó của người đứng đầu. Mọi cơ quan, cán bộ, công chức nghiêm chỉnh chấp hành *Hiến pháp* và pháp luật, nghị quyết của HĐND, các quyết định, chỉ thị của cơ quan, người có thẩm quyền cấp trên.

*Năm là*, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện nguyên tắc TTDC trong tổ chức và hoạt động của CQHCCNN ở địa phương, coi đó là một nội dung cần được thường xuyên kiểm điểm

trong nội bộ cơ quan và sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của những CQNN có thẩm quyền và tổ chức chính trị, chính trị - xã hội. Đồng thời, cần phải xử lý nghiêm minh, kịp thời những cơ quan, người đứng đầu cơ quan vi phạm nguyên tắc TTDC, vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, những hành vi dung túng, bao che cho khuyết điểm, vi phạm của cán bộ, công chức và phải công khai kết quả xử lý, bất luận người đó là ai. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của CQHCCNN trên các lĩnh vực để xảy ra vi phạm.

*Sáu là*, đề cao, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trong việc thực hiện nguyên tắc TTDC, đi đôi với giữ vững và chủ động, tích cực phòng, chống tình trạng xa rời nguyên tắc TTDC. Làm rõ trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trong thực hiện trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm giải trình, nhất là thực hiện các nguyên tắc TTDC, đề cao vai trò của tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung” □

### **Chú thích:**

1. V.I.Lênin. *Toàn tập. Tập 35*. H. NXB Tiến bộ, Mátxcova, 1978 (tiếng Việt), tr. 243 - 244.
2. 3. V.I.Lênin. *Toàn tập. Tập 36*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2006, tr. 185, 186.
4. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 8*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2000, tr. 263 - 264.
- 5, 6, 7. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 5*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2000, tr. 55, 505, 505.
- 8, 9. *Chấn chỉnh vi phạm về quy chế làm việc qua kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm*. [http://:ubkttw.vn](http://ubkttw.vn), ngày 12/8/2020.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. *Hiến pháp* năm 1946, 1959, 1980, 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) và 2013.
2. *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 1958, 1962, 2015.